



Số: 49/2016/CV-VASEP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 4 năm 2016

V/v Kiến nghị sửa đổi quy định kiểm soát
đối với hàng nhập khẩu để sản xuất hàng
xuất khẩu

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Kim Tiến – Bộ trưởng Bộ Y tế

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) có địa chỉ tại số 218 – đường Nguyễn Quý Cảnh, KĐT An Phú – An Khánh, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh, xin gửi lời chào trân trọng đến Bà và Bộ Y tế đã luôn đồng hành và hỗ trợ cộng đồng DN thủy sản trong suốt thời gian qua. Hiệp hội đại diện cho gần 300 doanh nghiệp thủy sản thành viên trên toàn quốc, với doanh số XK chiếm hơn 80% tổng kim ngạch XK của toàn ngành thủy sản Việt Nam. Ngành thủy sản là một trong số ít ngành đã hội nhập sâu rộng, có giá trị gia tăng cao, mang lại kim ngạch XK 7-8 tỷ USD/năm trong mấy năm vừa qua

Trong thời gian qua, Hiệp hội VASEP đã nhận được phản ánh của nhiều doanh nghiệp (DN) hội viên về những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất và xuất nhập khẩu (XNK) thủy sản liên quan đến các lĩnh vực quản lý ATTP và ghi nhãn hàng hóa thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Quý Bộ - bao gồm vướng mắc trong ghi nhãn cũng như thủ tục công bố hợp quy và công bố phù hợp ATTP đối với loại hình nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu (SXXX) hoặc làm nguyên liệu để sản xuất tiếp, không lưu thông tiêu thụ trong nước. Những vấn đề này đã được Hiệp hội báo cáo và kiến nghị với Quý Bộ tại công văn số 168/2015/CV-VASEP ngày 27/11/2015 của Hiệp hội.

Ngày 20/1/2016, Cục An toàn Thực phẩm (VFA) thuộc Quý Bộ đã có công văn số 484/ATTP-SP gửi VASEP trả lời công văn số 168/2015/CV-VASEP kể trên. Tuy nhiên, chúng tôi thấy rằng, những ý kiến hồi đáp tại công văn số 484/ATTP-SP nói trên chưa tháo gỡ được những vướng mắc hiện nay của ngành và doanh nghiệp. Ngoài ra, trong thời gian qua, một số vấn đề khác của doanh nghiệp cũng đang phát sinh, cần được giải đáp như vấn đề phí kiểm tra lô hàng gia vị nhập khẩu để gia công... chi tiết cụ thể như sau:

1. Việc dán nhãn phụ trên bao bì nguyên liệu nhập khẩu (đã nêu tại công văn số 168/2015/CV-VASEP)

Một vài doanh nghiệp đã bị Đoàn kiểm tra Quản lý thị trường xử phạt với lý do nguyên liệu thủy sản nhập khẩu (để chế biến xuất khẩu) lưu tại kho của DN chỉ có nhãn tiếng Anh, không có nhãn phụ tiếng Việt.

Tuy nhiên, đa số DN thủy sản nhập nguyên liệu thủy sản để SXXX hoặc nhập kinh doanh để SX tiếp hàng XK (không lưu thông hay tiêu thụ trong nước), nên không thể có được nhãn phụ tiếng Việt theo quy định. Yêu cầu ghi nhãn phụ tiếng Việt chỉ áp dụng cho sản phẩm được đưa ra lưu thông ở thị trường trong nước còn hàng hóa dùng để chế biến hàng XK, không lưu thông trong nước thì không phải ghi nhãn phụ tiếng Việt (*tức là không phải áp dụng Nghị định 89/2006/NĐ-CP theo quy định chi tiết tại Điều 10, NĐ 89/2006/NĐ-CP*)

Vấn đề tồn tại sau công văn trả lời của VFA: Theo công văn số 484/ATTP-SP của VFA thì Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn (sau đây gọi tắt là Thông tư 34) không áp dụng đối với nguyên liệu thô dạng nguyên con hoặc chỉ sơ chế đông lạnh.

Tuy nhiên, tại Điều 1, khoản 2 của Thông tư 34 kể trên về “*Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng*” chỉ nêu chung chung là không áp dụng đối với sản phẩm sơ chế, nhưng trong Thông tư chưa nói rõ sản phẩm như thế nào được coi là sản phẩm sơ chế. Điều 1 của Thông tư cũng không có quy định nào loại trừ việc áp dụng đối với sản phẩm nguyên con không bán trực tiếp cho người tiêu dùng. Do phạm vi áp dụng của Thông tư chưa được hướng dẫn rõ ràng nên tình trạng vướng mắc đã xảy ra.

Kiến nghị: Bộ Y tế chỉ đạo việc có văn bản hướng dẫn cho nguyên liệu, thực phẩm nhập khẩu để sản xuất XK, gia công XK và nhập kinh doanh để SX tiếp hàng xuất khẩu (tức đều không tiêu thụ trong nước) không phải thực hiện ghi nhãn phụ.

2. Quy định về dán nhãn sản phẩm (đã nêu tại CV số 168/2015/CV-VASEP):

Tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 quy định về nội dung dán nhãn sản phẩm như sau: “*Nội dung bắt buộc phải ghi nhãn: tên sản phẩm; thành phần cấu tạo; định lượng sản phẩm; ngày sản xuất; thời hạn sử dụng và hướng dẫn bảo quản; hướng dẫn sử dụng; tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm; xuất xứ; số Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy Xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP; các khuyến cáo, cảnh báo ATTP*”.

Quy định có “*số Giấy tiếp nhận công bố hợp quy hoặc xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP*” này chỉ đúng khi DN nhập khẩu hàng hóa, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm để tiêu thụ trong nước. Còn việc nhập khẩu để chế biến sản phẩm thủy sản XK hoặc làm nguyên liệu SX tiếp thì không phù hợp.

Vấn đề tồn tại sau công văn trả lời của VFA: Theo công văn số 484/ATTP-SP của VFA thì Thông tư liên tịch 34 không áp dụng đối với nguyên liệu thô dạng nguyên con hoặc chỉ sơ chế đông lạnh. Tuy nhiên, như phân tích tại mục 1 nêu trên thì phạm vi áp dụng của Thông tư chưa được hướng dẫn rõ ràng nên nhiều cơ quan hữu quan khác vẫn đang hiểu Thông tư này vẫn được áp dụng cho nguyên liệu thủy sản dạng thô hoặc sơ chế đông lạnh.

Kiến nghị: Bộ Y tế xem xét để sửa đổi Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 34/2014 hoặc có quyết định tạm thời trong khi chờ sửa đổi Thông tư để loại trừ hàng hóa/thực phẩm/phụ gia nhập khẩu để SX XK hoặc để sản xuất tiếp (không tiêu thụ trong nước) sẽ không cần có số Giấy Tiếp nhận công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP.

3. Thủ tục công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định ATTP đối với hàng nhập khẩu để SX XK (đã nêu tại CV số 168/2015/CV-VASEP):

Qui định công bố hợp quy hợp chuẩn này áp dụng cho cả hàng nhập khẩu để SX XK, không tiêu thụ trong nước vẫn phải công bố hợp chuẩn hợp qui. Thực tế, để hoàn thành thủ tục công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định ATTP, DN phải mất rất nhiều thời gian (thường là khoảng từ 3 – 4 tuần) với nhiều loại Giấy tờ kèm theo và phát sinh chi phí lưu kho, lưu bãi, thậm chí có thể làm mất cơ hội kinh doanh của DN do DN không nhận hàng kịp nên không giao hàng nhanh theo yêu cầu khách hàng.

Vấn đề tồn tại sau công văn trả lời của VFA: Theo công văn số 484/ATTP-SP của VFA thì Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 9/11/2012 của Bộ Y tế (sau đây gọi tắt là Thông tư số 19) không áp dụng đối với nguyên liệu thô dạng nguyên con hoặc chỉ sơ chế đông lạnh.

Tuy nhiên, tại Điều 1 “*Phạm vi điều chỉnh*” của Thông tư này quy định Thông tư áp dụng cho tất cả “*thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn*”, không có quy định nào loại trừ cho thực phẩm sơ chế có bao gói (các nguyên liệu thủy sản NK cho chế biến XK đều nằm ở dạng này) nên thực chất các nguyên liệu đó vẫn phải áp dụng theo Thông tư số 19.

Kiến nghị: Bộ Y tế chủ trì đề có văn bản đề nghị điều chỉnh, sửa đổi Nghị định 38/2012 và Thông tư số 19 để với hàng nhập khẩu để SXKK hoặc nhập kinh doanh nhưng làm nguyên liệu sản xuất tiếp thì không cần phải thực hiện thủ tục công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định ATTP.

4. Việc thu phí kiểm lô hàng gia vị nhập khẩu để gia công quá cao

Khi phải kiểm tra Nhà nước các lô hàng gia vị (nhập khẩu để SXKK; gia vị cần thiết cho CB hàng giá trị gia tăng), thì các phòng Lab của hệ thống NAFIQAD (Bộ NNPTNT) kiểm nghiệm sẽ tính phí theo đơn giá của Thông tư số 149/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Bất cập là: Phí trước đây chỉ là 3.900.000 đ/lô hàng, nhưng hiện nay là 8.125.000 đ/lô – như vậy đã tăng lên 4.225.000 đ/lô.

Lý do tăng: trước kia kiểm nghiệm theo giá dịch vụ nhưng hiện nay có một số chỉ tiêu tính theo giá Thông tư 149/2013/TT-BTC (sau đây gọi tắt là Thông tư 149) với giá cao hơn rất nhiều và không phù hợp với thực tế do các phòng kiểm nghiệm hiện đều kiểm với mức phí thấp hơn nhiều so với quy định tại Thông tư 149, cụ thể:

Chỉ tiêu	Phí dịch vụ	Phí theo TT 149/2013
Pb	350.000 đ	700.000 đ
Hg	150.000 đ	525.000 đ
Cd	150.000 đ	700.000 đ
E.coli	60.000 đ	140.000 đ
Salmonella	130.000 đ	262.000 đ
Coliforms	60.000 đ	105.000 đ
Phí cấp kết quả vi sinh	10.000 đ	150.000 đ
Phí cấp kết quả hóa	10.000 đ	150.000 đ
Phí cấp chứng thư	10.000 đ	150.000 đ

Chi tiết phí của một lô hàng gia vị nhập khẩu để gia công SXKK như sau:

Chỉ tiêu	SL mẫu	Mức thu (VND)	Phí (VND)	
Cảm quan: (Ngày sản xuất – Qui cách bao gói) x 5, (Trạng thái – Tỷ lệ mạ băng) x 10	6	15.000	90.000	
LPCG KQKN Hóa	1	150.000	150.000	TT149
Hóa: (Pb) x 700, (Hg) x 525, (Cd) x 700, (Pb) x 700, (Hg) x 525, (Cd) x 700	1	3.850.000	3.850.000	TT149
LPCG KQKN Vi Sinh	1	150.000	150.000	TT149
Vi Sinh: (E. coli) x 140, (Salmonella) x 262,	5	507.000	2.535.000	TT149

Chỉ tiêu	SL mẫu	Mức thu (VND)	Phí (VND)	
(Coliforms) x 105				
Vi Sinh: (TPC) x 60, (S. aureus) x 60, (mould) x 60, (yeast) x 60	5	240.000	1.200.000	
LPCG CNCL:	1	150.000	150.000	TT149
TỔNG CỘNG			8.125.000 đ	

Hiệp hội đã gửi CV kiến nghị tới cả Bộ Tài chính (CV 178/2015), và sau đó là Bộ NNPTNT (CV 13/2016).

Kết quả: Ngày 18/01/2015, Bộ Tài chính đã có CV 811/BTC-TCHQ trả lời Hiệp hội và khẳng định nội dung phản ánh này của Hiệp hội liên quan đến Bộ NN & PTNT và đề nghị Hiệp hội liên hệ với Bộ NNPTNT để được hướng dẫn thực hiện.

Ngày 29/02/2016, Cục NAFIQAD-Bộ NNPTNT có công văn số 319/QLCL-CL1 gửi Hiệp hội trả lời: (1) các mức thu phí quy định tại Thông tư 149 là do Bộ Y tế chủ trì đề xuất, do đó, Hiệp hội liên hệ với Bộ Y tế để được giải đáp cụ thể. (2) Về cho phép gia vị NK cho chế biến XK chỉ kiểm tra cảm quan, miễn kiểm tra vi sinh, hóa học: áp dụng các quy định tại Điều 5,6,7,8,9 Thông tư số 52/2015/TT-BYT ngày 21/12/2015.

Kiến nghị: Bộ Y tế xem xét và có kiến nghị với Bộ Tài chính điều chỉnh các đơn giá quy định trong Thông tư 149/2013/TT-BTC để cập nhật các mức giá ở các chỉ tiêu phù hợp với thực tế và thị trường;

Hiệp hội trân trọng báo cáo & kính đề nghị Bà Bộ trưởng chỉ đạo giải quyết hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các DN XNK.

Để được trao đổi và báo cáo chi tiết hơn, Hiệp hội kính đề nghị Quý Bộ chỉ đạo và sắp xếp một buổi trong thời gian từ 15 – 25/4/2016 để đại diện Hiệp hội được cùng gặp gỡ trao đổi với Quý Bộ về các vấn đề nói trên. Thông tin phản hồi xin vui lòng liên hệ:

Chị Đỗ Thu Hương – Thư ký VP VASEP

Đ/c: số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04.38354496; Mob: 0983 221 783; Email: huongdo@vasep.com.vn

Hiệp hội VASEP và các DN thủy sản Việt Nam rất mong nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của Quý Bộ để giải quyết khó khăn cho các DN xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

Xin cảm ơn và trân trọng kính chào.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI

Nơi nhận:

- Như trên
- Chủ tịch & các PCT Hiệp hội;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lru VP Hiệp hội



Trương Đình Hoè